SỞ Y TẾ SƠN LA
BỆNH VIỆN ĐKKV YÊN CHÂU

Số: 70 /TB-BVĐK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Yên Châu, ngày 15 tháng 09 năm 2026

THÔNG BÁO MỜI BÁO GIÁ THẨM ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Kính gửi: Các công ty có năng lực thẩm định giá tài sản

Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Châu,
Địa chỉ: Tiểu khu 19/ 5, Xã Yên Châu, Tỉnh Sơn La.
Điện thoại: 0212.3841.115; Mã số thuế: 5500374267

1.Thông báo mời chào giá:

Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Châu có nhu cầu tiếp nhận báo giá để xây dựng giá, làm cơ sở thanh lý tài sản cố định của Bệnh viện đa khoa khu vực Yên châu, tỉnh Sơn La;

(Có danh mục cụ thể kèm theo)

Danh mục các mặt hàng mời báo giá: được đăng tải trên trang https://muasamcong.mpi.gov.vn/ và https://benhvienyenchau.vn/.

2. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: 60 ngày kể từ ngày ký

3. Yêu cầu báo giá: Ghi đầy đủ yêu cầu tên dịch vụ, nội dung dịch vụ, có chữ ký của người đại diện hợp pháp của bên báo giá

4. Giá chào hàng: Phải bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để thẩm định giá, được chào bằng đồng tiền Việt Nam.

5. Nguồn vốn: Nguồn thu sự nghiệp tại đơn vị.

6. Thời gian nhận báo giá: Các công ty gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia : https://muasamcong.mpi.gov.vn/ từ 07 giờ 30 phút ngày 16 tháng 09 năm 2026 đến 17 giờ 30 phút ngày 18 tháng 9 năm 2026 (Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét).

7. Địa chỉ tiếp nhận: Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Châu, tỉnh Sơn La
Địa chỉ: Tiểu khu 19/ 5, Xã Yên Châu, Tỉnh Sơn La.
Gmail: bvdkyc@gmail.com

Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Châu, kính mời các công ty tham gia báo giá.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
-Như trên;
- Lưu: VT, Dược-TBYT

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH SƠN LA
BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC YÊN CHÂU

Lê Thái Hà

DANH MỤC TÀI SẢN CỐ ĐỊNH ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH GIÁ
Kèm theo Thông báo số 70/TB-BVĐK ngày 15/9/2026 của Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Châu)

STT	Tên đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	ĐVT	Số lượng	Model/ Số máy	Hãng/ Nước sản xuất	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Năm sử dụng	Tình trạng
1.	Hệ thống báo gọi y tá	Máy	1	BCA-304 RUE	Carecom/ Nhật Bản	468.500.000	0	2016	- Mạch điều khiển, phím chức năng cũ hỏng không sử dụng được. - Thiết bị không sử dụng được.
2.	Đèn gù	Máy	1	Ri-magic LED 6250	Rudolf Riester GmbH/ Đức	35.000.000	0	2016	- Thân vỏ, bóng cũ, hỏng. - Thiết bị không sử dụng được.
3.	Đèn gù	Máy	1	Ri-magic LED 6250	Rudolf Riester GmbH/ Đức	35.000.000	0	2016	- Thân vỏ, bóng cũ, hỏng. - Thiết bị không sử dụng được.
4.	Máy tạo oxy di động 5 lít/ phút	Máy	1	VisionAire 5/ BUB0115110984	AirSep/ Mỹ	49.000.000	0	2016	- Mạch điều khiển, cột lọc hỏng. - Thiết bị không sử dụng được.
5.	Máy điện tim	Máy	1	C120/ 06104149	Fukuda/ Nhật Bản	27.642.906	0	2013	- Thân vỏ, phụ kiện cũ hỏng. - Mạch điều khiển, phím chức năng hỏng. - Thiết bị không sử dụng được.
6.	Máy hút dịch	Máy	1	Sm 350/ 2331	Cami/ Italy	15.606.980	0	2011	- Thân vỏ biến dạng, động cơ hút, mạch điều khiển hỏng. - Thiết bị không sử dụng được.
7.	Bộ mở khí quản	Máy	1	Không thấy	Nopa/ Đức	92.000.000	0	2016	- Thiết bị cơ khí biến dạng, hỏng. - Bộ mở khí quản không sử dụng được.
8.	Bộ mở khí	Máy	1	Không thấy	Nopa/ Đức	92.000.000	0	2016	- Thiết bị cơ khí biến dạng, hỏng.

	quản								- Bộ mở khí quản không sử dụng được.
9.	Máy khí dung siêu âm	Máy	1	NE-U17/ 20101100101AF	Omron/ Nhật Bản	10.616.854	0	2011	- Thân vỏ, mạch điều khiển cũ, hỏng. - Thiết bị không sử dụng được.
10.	Máy tạo oxy di động 5 lít/ phút	Máy	1	VisionAire 5/ BUB0115110295	AirSep/ Mỹ	49.000.000	0	2016	- Mạch điều khiển, cột lọc hỏng. - Thiết bị không sử dụng được.
11.	Máy tạo oxy di động 5 lít/ phút	Máy	1	VisionAire 5/ BUB0115110946	AirSep/ Mỹ	49.000.000	0	2016	- Mạch điều khiển, cột lọc hỏng. - Thiết bị không sử dụng được.
12.	Máy thở xách tay	Máy	1	ARF-900E/ A7714	Acoma/ Nhật Bản	137.544.000	0	2004	- Thân vỏ biến dạng, phím chức năng cũ, hỏng. - Mạch điều khiển, van khí hỏng. - Thiết bị không sử dụng được.
13.	Máy điện tim	Máy	1	C120	Fukuda/ Nhật Bản	27.642.906	0	2013	- Thân vỏ, phụ kiện cũ hỏng. - Mạch điều khiển, phím chức năng hỏng. - Thiết bị không sử dụng được.
14.	Máy khí rung siêu âm	Máy	1	NE-U17	Omron/ Nhật Bản	30.000.000	0	2016	- Thân vỏ, mạch điều khiển cũ, hỏng. - Thiết bị không sử dụng được.
15.	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Máy	1	Mờ không thấy	Mờ không thấy	85.390.000	0	2011	- Thiết bị cơ khí biến dạng, hỏng. - Bộ dụng cụ phẫu thuật không sử dụng được.
16.	Hệ thống báo gọi y tá	Máy	1	BCA-304 RUE	Carecom/ Nhật Bản	468.500.000	0	2016	- Mạch điều khiển, phím chức năng cũ hỏng không sử dụng được. - Thiết bị không sử dụng được.
17.	Đèn gù	Máy	1	Ri-magic LED 6250	Rudolf Riester GmbH/ Đức	35.000.000	0	2016	- Thân vỏ, bóng cũ, hỏng. - Thiết bị không sử dụng được.

18.	Đèn gù	Máy	1	Ri-magic LED 6250	Rudolf Riester GmbH/ Đức	35.000.000	0	2016	- Thân vỏ, bóng cũ, hỏng. - Thiết bị không sử dụng được.
19.	Máy hút dịch trẻ sơ sinh	Máy	1	Constant 1400/ 1605001U	Shin-ei/ Nhật Bản	10.360.000	0	2011	- Thân vỏ biến dạng, động cơ hút, mạch điều khiển hỏng. - Thiết bị không sử dụng được.
20.	Máy monitor theo dõi sản khoa	Máy	1	Mờ không thấy	Mờ không thấy	123.500.000	0	2004	- Thân vỏ biến dạng. - Mạch điều khiển, phụ kiện cũ, hỏng. - Thiết bị không sử dụng được.
21.	Máy tạo oxy di động 5 lít/ phút	Máy	1	VisionAire 5/ BUB0115110987	AirSep/ Mỹ	49.000.000	0	2016	- Mạch điều khiển, cột lọc hỏng. - Thiết bị không sử dụng được.
22.	Kính hiển vi 2 mắt	Máy	1	86.075	Kruss/ Đức	27.013.054	0	2013	- Thân vỏ biến dạng, vật, thị kính cũ, hỏng. - Thiết bị không sử dụng được.
23.	Máy ly tâm ống mao dẫn	Máy	1	CS22	Không thấy	46.289.517	0	2013	- Thân vỏ biến dạng, han gỉ. - Mạch điều khiển, động cơ cũ, hỏng. - Thiết bị không sử dụng được.
24.	Máy xét nghiệm sinh hoá bán tự động	Máy	1	Flow-Chem	SCRMT 1358	65.000.000	0	2008	- Thân vỏ biến dạng, mạch điều khiển hỏng. - Thiết bị không sử dụng được.
25.	Máy phân tích nước tiểu 11 thông số	Máy	1	Clinitek Status+/ 257505	Siemens/ Đức	64.000.000	0	2016	- Thân vỏ biến dạng. - Mạch điều khiển, kim bơm hút hỏng. - Thiết bị không sử dụng được.
26.	Máy xét nghiệm nước	Máy	1	Clinitek Status+/ 256430	Siemens/ Đức	38.690.000	0	2015	- Thân vỏ biến dạng. - Mạch điều khiển, kim bơm hút hỏng.

	tiểu								- Thiết bị không sử dụng được.
27.	Bộ PiPet	Cái	1	8-104-00-9; 8-105-00-9; 8-106-00-9	Trung Quốc	14.655.731	0	2013	- Cơ khí sai lệch, hỏng. - Thiết bị không sử dụng được.
28.	Máy điện tim	Máy	1	C120/ 06103999	Fukuda/ Nhật Bản	27.642.906	0	2013	- Thân vỏ, phụ kiện cũ hỏng. - Mạch điều khiển, phím chức năng hỏng. - Thiết bị không sử dụng được.
29.	Tủ đầu giường Inox	Cái	15	Không thấy	Không thấy	16.500.000,0	0	2009	- Thân vỏ, bánh xe hỏng. - Tủ không sử dụng được.
Tổng cộng : 29 khoản						**2.225.094.854**			